

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nịnh Văn D, sinh năm 1998 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn Đ và bà Trần Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. La Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

** Người chứng kiến:* Hoàng Văn B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2020, tại đường bê tông gần công Tiểu đoàn 7 thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; lực lượng Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Ninh Văn D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng La Văn K, Nguyễn Tuấn A; bắt giữ tại chỗ K và Tuấn A, còn D bỏ chạy vào vườn cây Keo ở gần đó, lực lượng Cảnh sát đuổi theo khoảng 50m thì bắt giữ được D. Vật chứng thu giữ được gồm: Thu giữ trên tay K và Tuấn A mỗi người 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; ngoài ra còn thu giữ trong người K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ, đã qua sử dụng; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Serial 351.718.060.700.384, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H9- 0987; thu giữ tại vườn cây Keo nơi bắt giữ D 02 tờ tiền VNĐ, mỗi tờ có mệnh giá 100.000đồng. Lực lượng bắt giữ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tại chỗ 01 đoạn ống nhựa thu giữ của K vào phong bì thư ký hiệu “01”, 01 đoạn ống nhựa thu giữ của Tuấn A vào phong bì thư ký hiệu “02”, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng vào phong bì thư ký hiệu “03”. Cùng ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sơn Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ninh Văn D, kết quả khám xét thu giữ tại bếp của gia đình D 01 chiếc kéo bằng kim loại, tại đầu giường ngủ của D 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

2. Ngày 01/7/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu thu giữ được khi bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 02/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì có ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu) là ma túy, có khối lượng 0,021gam, loại Heroin, khối lượng còn lại sau giám định là 0,014 gam.

- Trong phong bì có ký hiệu “02” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là chất ma túy, có khối lượng 0,022gam, loại Heroin, khối lượng còn lại sau giám định là 0,015 gam.

3. Quá trình điều tra vụ án xác định: Ninh Văn D, La Văn K và Nguyễn Tuấn A đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/6/2020, K

và Tuấn A gặp nhau ở đường Quốc lộ 31, gần trụ sở UBND xã V thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện S; K và Tuấn A rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó cả hai đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần cổng Tiểu đoàn 7 thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện S thì cả hai xuống xe đi bộ vào đường bê tông. K dùng điện thoại di động gọi cho Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã L, huyện S hỏi mua hai gói ma túy, lúc này H và D vừa mới cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà H, vẫn còn lại một ít ma túy nên H đồng ý bán ma túy cho K; H và D cho số ma túy còn lại vào hai đoạn ống nhựa màu xanh rồi hai kín hai đầu, H cho D số điện thoại của K và bảo D đem ma túy đi bán cho K; D gọi điện hỏi K đang ở đâu, K nói đang ở gần cổng Tiểu đoàn 7, một lúc sau D đi xe mô tô biển kiểm soát 98H9- 0987 của Hộ đến chỗ hẹn. Tại đây, K và Tuấn A mỗi người đưa cho D một tờ tiền VNĐ có mệnh giá 100.000đồng, D cầm tiền rồi đưa cho K và Tuấn A mỗi người một đoạn ống nhựa đựng ma túy, cùng lúc đó lực lượng Cảnh sát ập vào bắt quả tang; D xác nhận 02 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 100.000đồng lực lượng Cảnh sát thu giữ ở vườn cây Keo là do D rút ra khi đang bỏ chạy.

Nhìn Văn D khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2020, D và H mỗi người bỏ ra 150.000đồng để đi mua ma túy đem về sử dụng, nếu có người mua thì bán kiếm lời; sau đó D điều khiển xe mô tô của H chở H đi đến khu vực đường đất thuộc địa bàn xã B, huyện L để tìm mua ma túy; tại đây D và H gặp một người đàn ông không quen biết, D đưa cho người đàn ông đó số tiền 300.000đồng, người đó đưa cho D 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó D chở H quay về nhà D, cả hai lấy một ít ma túy ra cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại D gói vào giấy bạc rồi cất giấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để ở đầu giường ngủ của mình. Đến trưa ngày 30/6/2020 D mang số ma túy trên đến nhà H, cả hai tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng, cùng lúc này H nhận được điện thoại của K hỏi mua ma túy nên D mang số ma túy còn lại đi bán cho K và Tuấn A thì bị bắt quả tang.

4. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn H nhưng H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không bắt được. Do đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra ra bản Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Nhìn Văn D, đồng thời ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với Trần Văn H.

5. Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-SĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nhìn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 02 đoạn ống nhựa màu xanh đựng ma túy, 01 kéo cắt bằng kim loại, 03 mảnh giấy bạc, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long để tiêu hủy; tịch thu của bị cáo số tiền 200.000đồng và 01 điện thoại di động, tịch thu của La Văn K 01 điện thoại di động để sung vào công quỹ Nhà nước; miễn phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Ninh Văn D trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ninh Văn D luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 30/6/2020, tại địa phận thôn L, xã V, huyện S; bị cáo Ninh Văn D thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho hai đối tượng nghiện là La Văn K và Nguyễn Tuấn A, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,043 gam Heroine. Hành vi nêu trên của bị cáo Ninh Văn D là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các loại chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Ninh Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ít, nhưng trong cùng một thời điểm bị cáo bán ma túy cho 02 người; vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Ninh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma

túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và của cộng đồng. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Đối tượng La Văn K và Nguyễn Tuấn A đều là người nghiện chất ma túy, K và Tuấn A mua ma túy của Ninh Văn D có khối lượng dưới 0,1 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của K và Tuấn A chưa cấu thành tội phạm, ngày 15/10/2020 UBND xã V ra quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với La Văn K và Nguyễn Tuấn A là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ trên tay La Văn K 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy, thu giữ của Nguyễn Tuấn A 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy, tổng khối lượng chất ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa là 0,043 gam Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,029 gam; thu giữ của Ninh Văn D số tiền 200.000đồng và 01 điện thoại di động, thu giữ của La Văn K 01 điện thoại di động. Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu để tiêu hủy; số tiền thu giữ của D là do bán chất ma túy mà

có, D và K sử dụng điện thoại liên lạc với nhau để mua bán ma túy nên cần phải tịch thu số tiền và 02 điện thoại nêu trên để sung vào công quỹ Nhà nước.

Khám xét nơi ở của Ninh Văn D thu giữ 01 kéo cắt bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng đen. Xét thấy những đồ vật nêu trên đều liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của D nhưng không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 98H9- 0987 mà Ninh Văn D sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho La Văn K và Nguyễn Tuấn A. Quá trình điều tra D khai xe mô tô là của Trần Văn H, do Hội đang bỏ trốn nên chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu xe mô tô; Cơ quan điều tra đã kết luận tách ra, khi nào bắt được H sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo Ninh Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, bị cáo là thành viên hộ cận nghèo; theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Ninh Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ninh Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 30/6/2020)

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu thu giữ của La Văn K và Nguyễn Tuấn A khi bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,029 gam Heroine, được niêm phong trong 02 phong bì thư ký hiệu “01” và “02”, có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu của Ninh Văn D 01 kéo cắt bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng đen để tiêu hủy.

- Tịch thu của Ninh Văn D số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bán chất ma túy mà có, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “03”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Serial 351.718.060.700.384, bên trong có lắp một thẻ sim số thuê bao 0379.562.750 để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của La Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có lắp một thẻ sim số thuê bao 0398.149.388 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ninh Văn D.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái